

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2021/DS-ST**

Ngày: 02/6/2021

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng góp hụi*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đặng Văn Quang**

2. Ông **Bùi Vĩnh Thanh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 5 và ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Võ Thị Thùy T**, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã B, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Trần Thị Diệu T**, sinh năm: 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã B, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 08/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị Thùy T là nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/10/2019 chị T có tham gia chơi hụi do chị làm thảo hụi, chị T tham gia 02 dây hụi 5.000.000 đồng, hụi khai cùng ngày 15/10/2019, mần hụi cùng ngày 15/12/2020, hai dây hụi đều gồm có 16 phần, chị T tham gia mỗi dây hụi 01 phần, hụi khai mỗi tháng một kỳ, chị T đã hót hụi kỳ đầu cả hai dây hụi, sau đó chị T đã đóng được 10 kỳ hụi chết mỗi dây hụi rồi ngưng không đóng nữa, chị phải choàng tiền đóng hụi chết cho các hụi viên khác thay cho chị T, chị đã nhiều lần yêu cầu chị T đóng hụi chết cho chị nhưng chị T nói là không có tiền nên không đóng hụi.

Như vậy chị T còn nợ lại 06 kỳ hui chết mỗi dây hui với số tiền là 30.000.000 đồng, tổng cộng 02 dây hui chị T còn nợ là 60.000.000 đồng.

Nay chị yêu cầu chị T trả lại số tiền hui chết là 60.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn chị Trần Thị Diệu T trình bày: chị có tham gia hui do chị T làm thảo hui như chị T trình bày. Tuy nhiên sau khi hốt hui, chị T đã đóng lại một dây hui là 10 kỳ hui chết, còn nợ lại là 05 kỳ hui chết và một dây hui là 11 kỳ hui chết, còn nợ lại là 04 kỳ hui chết. Do chị chơi hui dùm bạn chị, bạn chị có lấy tiền hốt hui nhưng không đóng hui chết, nên chị phải tự choàng tiền đóng hui chết cho chị T, nay chị hết khả năng đóng hui chết nên chị ngưng không đóng hui cho chị T. Như vậy chị còn nợ lại chị T tổng cộng là 09 kỳ hui chết với số tiền là 45.000.000 đồng.

Nay chị xin đóng lại tiền hui vốn cho chị T (mỗi kỳ hui kêu hui là 1.700.000 đồng, mỗi phần hui đóng là 3.300.000 đồng), tổng cộng số tiền mà chị T sẽ đóng lại cho chị T là 29.700.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn nên chị xin trả hai lần trong hai tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, cụ thể là lần đầu trong thời gian một tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật thì chị T trả 18.150.000 đồng, và sau lần đầu một tháng chị sẽ trả hết phần tiền còn lại cho chị T.

* *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 24 nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị T có nghĩa vụ cho chị T số tiền là 50.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị T buộc chị T trả chị T số tiền là 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị T yêu cầu chị T có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 60.000.000 đồng mà chị T đã góp hui thay cho chị T, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa chị T xác định chị T hốt hui cả

hai dây hụi vào kỳ đầu là tháng 10/2019 (AL) và bắt đầu đóng hụi chết vào tháng 11/2019 (AL) đến hết tháng 7/2020 (AL) (do nhuần hai tháng 4) nên chị T đã đóng được 10 kỳ hụi chết mỗi dây hụi là phù hợp. Như vậy, chị T bắt đầu ngưng đóng hụi chết từ tháng 8/2020 (AL) đến tháng 12/2020 (AL) (mãn hụi) tổng cộng là 05 kỳ hụi chết mỗi dây hụi là phù hợp với số phần hụi mỗi dây hụi là 16 phần, chị T hốt hụi đầu thì chị T có nghĩa vụ đóng lại 15 kỳ hụi chết. Sau khi hốt hụi, chị T đã gửi tiền hoa hồng cho chị T nên có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về ý kiến của bị đơn: tại phiên tòa chị T thừa nhận có tham gia góp hụi như chị T trình bày. Tuy nhiên có một dây hụi chị đã đóng được 11 kỳ hụi chết, không phải 10 kỳ hụi chết như chị T trình bày, nhưng chị Th không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận ý kiến của chị T. Đồng thời, chị T xin trả lại tiền vốn với lý do chị chơi hụi dùm, bạn chị không đóng tiền mà chị phải đóng, nay hết khả năng đóng hụi chết nên chị xin trả vốn là không phù hợp vì hụi đã mãn, chị T đã góp thay các kỳ hụi chết mà chị Th vi phạm, nên chị T phải hoàn trả lại số tiền mà chị T đã góp thay mới phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

[2.3] Về thời gian trả tiền: chị T yêu cầu trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật, chị T không đồng ý mà xin trả dần trong thời gian 02 tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, mỗi lần trả phân nửa. Tuy nhiên, do chị T đã vi phạm nghĩa vụ góp hụi, nay chị T không đồng ý cho chị T trả dần, mà yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, nên chấp nhận yêu cầu trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật của chị T là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của chị T được chấp nhận một phần nên chị T và chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 471 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 17 và Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thùy T.

Buộc chị Trần Thị Diệu T có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Võ Thị Thùy T số tiền góp hụi là 50.000.000 đồng. Thực hiện trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015(Sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Về án phí:

- Chị T phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị T phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại chị T số tiền 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 0018549 ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- CC.THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Thị Diễm Trinh